

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày 01 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Mạnh

Ông Trần Bá Kha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 191/2022/HS-PT ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, tại G – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị C; chồng Nguyễn Văn L và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 14/5/2021 Công an xã Vphối hợp Đoàn Biên phòng Vtuần tra, kiểm soát phát hiện nơi ở của Nguyễn Thị H thường trú tại tổ 8, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang có tàng trữ 5.000 bao thuốc lá điếu ngoại gồm: 4.500 bao

nhãn hiệu HERO và 500 bao nhãn hiệu ZET nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để xử lý. Sau khi tiếp nhận vụ việc đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật đối với Nguyễn Thị H về Hnh vi Tàng trữ Hng cấm.

Ngay sau khi bị bắt quả tang và bị khởi tố, Nguyễn Thị H không thừa nhận việc thực hiện Hnh vi tàng trữ Hng cấm trong nH. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chứng minh khoảng 07 giờ ngày 14/5/2021 ông Trần Quang Lợi là Phó Trưởng Công an xã Vnhận nguồn tin tại nH Nguyễn Thị H có tàng trữ Hng cấm, sau đó ông Lợi cùng ông Trần Thanh Phong là Công an viên xã Vđi đến hiện trường đồng thời phối hợp với ông Đặng Xuân Phóng và ông Nguyễn Đức THnh cán bộ Đoàn Biên phòng Vđể kiểm tra, xác minh. Khi đến nơi ông Lợi và ông Phong thấy cửa rào và cửa chính nH của H đã đóng kín, không quan sát được bên trong nH, vì vậy ông Lợi có gọi cho H nhưng không thấy H lên tiếng. Sau đó ông Lợi và ông Phong đi ra khu vực bên hông nH sau bên phải (hướng từ trước ra sau) thì thấy cửa sổ (cửa phụ) được đóng kín, do cửa sổ có khe hở nên ông Lợi đã nhìn vào bên trong thì thấy có 05 bao tải màu đỏ sọc xanh nghi vẫn là Hng cấm nên ông Lợi kêu ông Phong ở lại để quan sát, còn ông Lợi quay lại phía trước cổng nH thì nhìn thấy H mở cửa đi ra Hng rào mở cổng để cháu ngoại H là bé Nguyễn Thị Trà My đi vào nH, lúc này ông Lợi đi theo phía sau và yêu cầu H cùng đi đến nH sau để kiểm tra, trong lúc đó thì ông Phong dùng tay đẩy mạnh cửa sổ phụ làm cửa bật ra lúc này H dùng tay đóng cửa lại nhưng ông Phong nói trong nH có thuốc lá không cho đóng cửa lại thì H mới dừng lại, lúc này ông Đặng Xuân Phóng và ông Nguyễn Đức THnh đi đến cửa sau nơi ở của bà H để cùng phối hợp kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện có 05 bao tải màu đỏ sọc xanh chứa 5.000 bao thuốc lá điều ngoại gồm: 4.500 bao thuốc nhãn hiệu HERO vào 500 bao thuốc nhãn hiệu JET.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: NH Nguyễn Thị H làm chủ tại tổ 8, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có Hng rào cố định làm bằng kim loại, có một cửa ra vào. Trong khuôn viên nH có Hnh lang dẫn từ cổng rào vào đến cửa khu phòng ngủ và nH bếp, sau phòng ngủ và nH bếp là gian nH sau có cửa ngăn cách làm bằng kim loại và kính thủy tinh. Gian nH sau kích thước 04x05 mét có cửa ra vào kích thước 0.8x2.1mét nằm trên vách sau cùng, có cửa sổ kích thước 0.5x0.8 mét nằm trên vách bên phải; cả hai cửa có chốt khóa nằm bên trong, không có dấu hiệu bị cạy phá. Tại vị trí cạnh các chum chứa nước và gần cửa sổ phát hiện 05 bao tải chứa 5.000 bao thuốc lá điều ngoại gồm: 4.500 bao thuốc nhãn hiệu HERO vào 500 bao thuốc nhãn hiệu JET.

*** Vật chứng vụ án:**

- 4500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập nhãn hiệu HERO; 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập nhãn hiệu JET; 05 (năm) bao tải màu đỏ sọc xanh, bị rách và đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi Hình án Hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện G (bút lục 21 đến 23, 47).

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:**

Áp dụng: Điều 38; điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị H - 05 (Năm) năm tù** về tội “Tàng trữ Hng cấm”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp Hình án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 19 tháng 8 năm 2022 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: bị cáo đã lớn tuổi, thường xuyên bị bệnh, gia đình khó khăn, chưa có tiền án tiền sự...

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận số lượng thuốc lá mà cơ quan điều tra thu giữ là để trong nH bị cáo, tuy nhiên cho rằng bị cáo không biết số thuốc lá này của ai, ở đâu mà có, đồng thời kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ Hng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận số thuốc lá thu giữ trong nH bị cáo, nhưng bị cáo không biết số thuốc lá của ai, nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ nên không thể xử phạt bị cáo mức án dưới khung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại

các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 14/5/2021 Công an xã Vphối hợp Đoàn Biên phòng Vtuần tra, kiểm soát phát hiện nơi ở của Nguyễn Thị H thường trú tại tổ 8, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang có tàng trữ 5.000 bao thuốc lá điều ngoại gồm: 4.500 bao nhãn hiệu HERO và 500 bao nhãn hiệu ZET nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để xử lý. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ Hng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận số lượng thuốc lá 5.000 bao thuốc lá điều ngoại mà Cơ quan điều tra thu giữ ở trong nH bị cáo tại tổ 8, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang nhưng cho rằng bị cáo không biết ai đem vô nH. Xét thấy, Hnh vi tàng trữ thuốc lá điều ngoại của bị cáo đã được thể hiện rõ qua kết quả khám nghiệm hiện trường, thông tin cung cấp của chính quyền địa phương nơi bị cáo tàng trữ Hng cấm, bị cáo là chủ sở hữu, quản lý đối với căn nH và các lời khai, tờ tường trình của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường...Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tàng trữ Hng cấm là đúng tội danh của bị cáo.

Xét thấy, Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận số thuốc lá thu giữ ở trong nH bị cáo nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là đầu khung hình phạt, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên không có căn cứ giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị H - 05 (Năm) năm tù** về tội “Tàng trữ Hng cấm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THAHS huyện (1)
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn THnh Quang